

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.HoangCong@mbs.com.vn

Nguyễn Trọng Việt Hoàng

Chuyên viên Nghiên cứu

Hoang.NguyenTrong@mbs.com.vn

Kinh tế Việt Nam

- **Tổng sản phẩm trong nước quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước. Tuy thấp hơn mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội đề ra cho cả năm 2022, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 5,3% năm 2022, sau đó sẽ ổn định trở lại quanh mức 6,5% vào năm 2023.**
- **Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 5/2022 tăng 0,38% so với tháng trước; tăng 2,48% so với tháng 12/2021 và tăng 2,86% so với cùng kỳ năm trước. GSO cho biết, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới, bên cạnh giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI tháng 5 tăng.**
- **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Năm ước đạt 477,3 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt quy mô và tốc độ tăng cao hơn so với cùng kỳ các năm trước khi xảy ra dịch Covid-19. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 2.257,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,3%.**
- **Chỉ số Nhà Quản trị mua hàng ngành sản xuất (PMI) của Việt Nam tăng lên 54,7 điểm trong tháng 5 so với mức 51,7 điểm của tháng 4, từ đó cho thấy mức cải thiện theo tháng đáng kể của sức khỏe lĩnh vực tư nhân vào thời điểm giữa quý 2. Trong đó có ba điểm nhấn nổi bật là sản lượng tăng mạnh hơn trong bối cảnh phục hồi sản xuất từ đại dịch; Tốc độ tạo việc làm nhanh hơn; Mức độ chậm trễ giao hàng tăng lên.**
- **Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm ước đạt 38,1 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 147,8 nghìn tỷ đồng, bằng 27,7% kế hoạch năm và tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước.**
- **Giá trị đồng USD đổi với VND trên thị trường tự do duy trì ở mức cao trái ngược với diễn biến giảm giá với một số đồng tiền khác trong khu vực trong nửa cuối tháng 5. Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 400 đồng/USD so với cuối tháng 4 và hiện giao dịch ở mức 23.855 đồng/USD.**

Hoạt động kinh tế

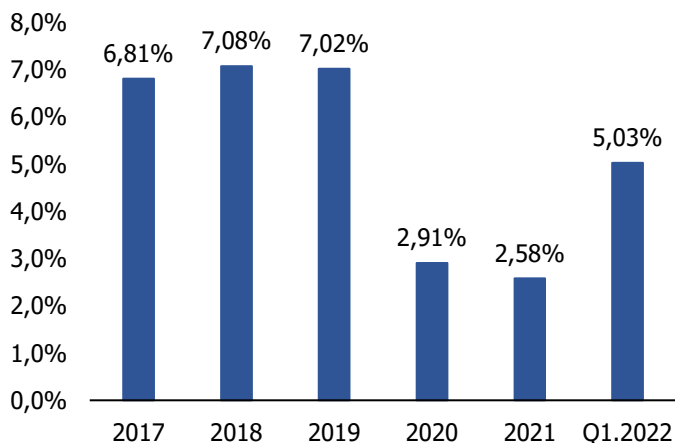
Tăng trưởng kinh tế

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I năm 2022 ước tính tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước. Tuy thấp hơn mục tiêu 6-6,5% của Quốc hội đề ra cho cả năm 2022, nhưng vẫn cao hơn tốc độ tăng 4,72% của quý I năm 2021 và 3,66% của quý I năm 2020. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,45%, chiếm 5,76% của mức tăng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 6,38%, chiếm 51,08%; khu vực dịch vụ tăng 4,58%, chiếm 43,16%.

Trong quý I/2022, chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam đạt mức 73 điểm phần trăm, tăng 12 điểm phần trăm so với quý IV/2021, là mức cao nhất kể từ sau đợt dịch bùng phát lần thứ 4. Số doanh nghiệp thành lập mới trong 4 tháng đầu năm 2022 đạt 49.591 doanh nghiệp, là mức cao nhất trong giai đoạn 4 tháng đầu năm từ trước đến nay tại Việt Nam. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 5,92 tỷ USD, là giá trị cao nhất trong 4 tháng đầu năm trong các năm 2018-2022, tạo động lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế năm 2022.

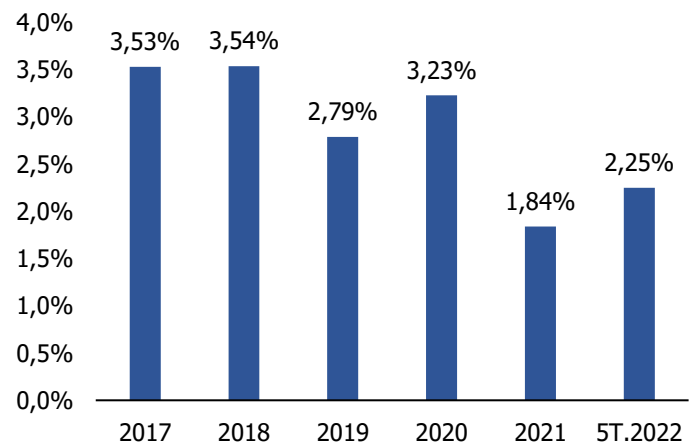
Theo đó, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi ở mức 6,5% năm 2022 và đạt 6,7% năm 2023. Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam sẽ đạt 5,3% năm 2022, sau đó sẽ ổn định trở lại quanh mức 6,5% vào năm 2023. Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2022 xuống mức 3,6%, nhưng tin rằng, tại Việt Nam, tiến trình phục hồi kinh tế sẽ mạnh lên từ việc thực thi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế xã hội. IMF dự báo GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng ở mức 6% trong năm 2022 và 7,2% trong năm 2023.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát

Thời gian gần đây, đã có ý kiến cho rằng, trong năm 2022 áp lực lạm phát tại Việt Nam khá lớn và nhiệm vụ kiềm chế lạm phát trong năm nay ở mức dưới 4% như Quốc hội đề ra gặp rất nhiều khó khăn; đề xuất Ngân hàng Nhà nước nâng lãi suất điều hành để kiềm chế lạm phát cũng đã xuất hiện. Tuy nhiên, thực tế hiện nay cho thấy, do cầu tiêu dùng còn yếu, lạm phát tại Việt Nam

trong năm 2022 được dự báo sẽ vẫn ở mức thấp, bất chấp giá xăng dầu và một số nguyên vật liệu có thể gia tăng. Bởi vậy, Ngân hàng Nhà nước chưa cần phải thắt chặt chính sách tiền tệ.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, CPI tháng 5/2022 tăng 0,38% so với tháng trước; tăng 2,48% so với tháng 12/2021 và tăng 2,86% so với cùng kỳ năm trước. GSO cho biết, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới, bên cạnh giá lương thực, thực phẩm, giá hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng thiết yếu tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào, là những nguyên nhân chủ yếu làm CPI tháng 5 tăng.

Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 2,25% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 1,29% của 5 tháng đầu năm 2021, nhưng thấp hơn mức tăng của 5 tháng đầu năm 2017 - 2020; lạm phát cơ bản tăng 1,1%.

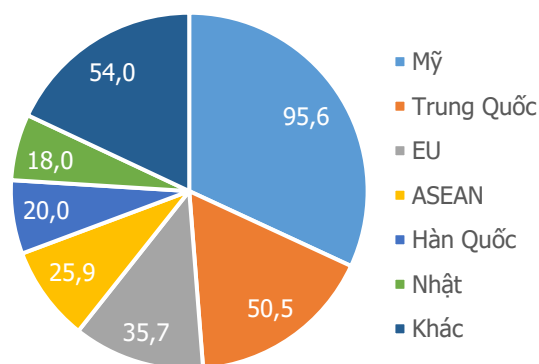
Hoạt động thương mại

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Năm ước đạt 477,3 nghìn tỷ đồng, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước, đạt quy mô và tốc độ tăng cao hơn so với cùng kỳ các năm trước khi xảy ra dịch Covid-19. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 2.257,1 nghìn tỷ đồng, tăng 9,7% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 6,3%.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 30,48 tỷ USD, giảm 8,5% so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 152,81 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 32,21 tỷ USD, giảm 0,8% so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 152,29 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước.

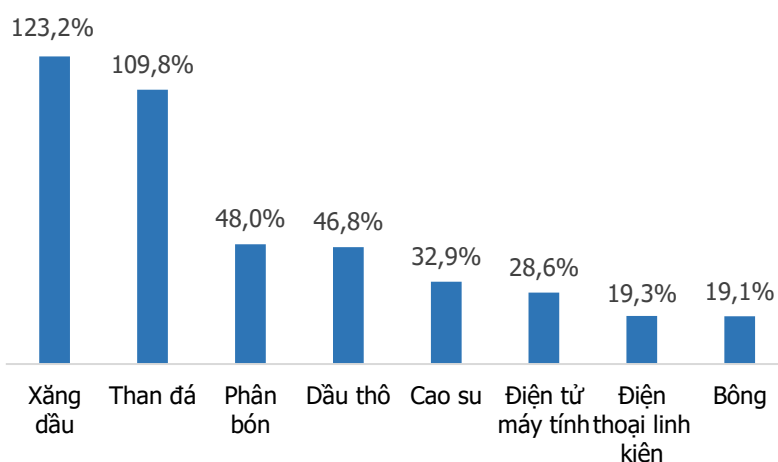
Về thị trường xuất nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2022, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 46,7 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 49,6 tỷ USD. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu 516 triệu USD (cùng kỳ năm trước nhập siêu 1,24 tỷ USD).

Thị trường xuất khẩu của VN 2021 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 2022 (% n/n)



Nguồn: TCTK.

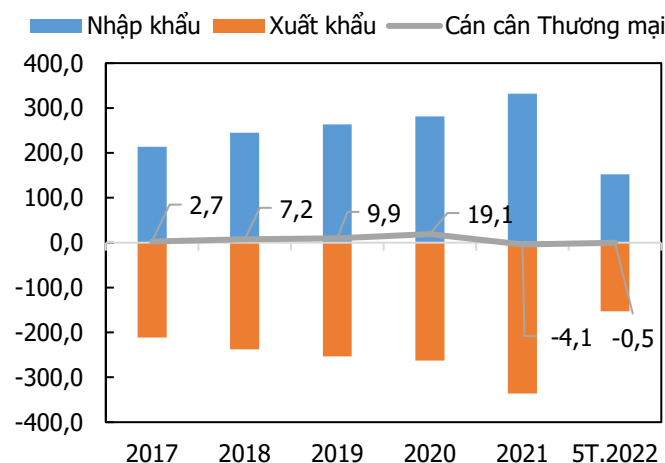
Sản xuất công nghiệp

Chỉ số Nhà Quản trị mua hàng ngành sản xuất (PMI) của Việt Nam tăng lên 54,7 điểm trong tháng 5 so với mức 51,7 điểm của tháng 4, từ đó cho thấy mức cải thiện theo tháng đáng kể của sức khỏe lĩnh vực tư nhân vào thời điểm giữa quý 2. Trong đó có ba điểm nhấn nổi bật là sản lượng tăng mạnh hơn trong bối cảnh phục hồi sản xuất từ đại dịch; Tốc độ tạo việc làm nhanh hơn; Mức độ chậm trễ giao hàng tăng lên.

Theo báo cáo, ngành sản xuất Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh hơn trong tháng 5 khi tiếp tục phục hồi từ làn sóng mới nhất của đại dịch Covid-19 trong thời gian đầu năm. Cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều được ghi nhận tăng mạnh, trong khi các công ty đã tăng hoạt động mua hàng và việc làm. Có một số khó khăn liên quan đến các biện pháp phong tỏa do đại dịch ở Trung Quốc Đại lục đã kìm hãm xuất khẩu và tiếp tục gây ra chậm trễ trong khâu chuyển hàng. Trong khi đó, áp lực lạm phát vẫn tăng nhưng đã giảm bớt so với tháng 4.

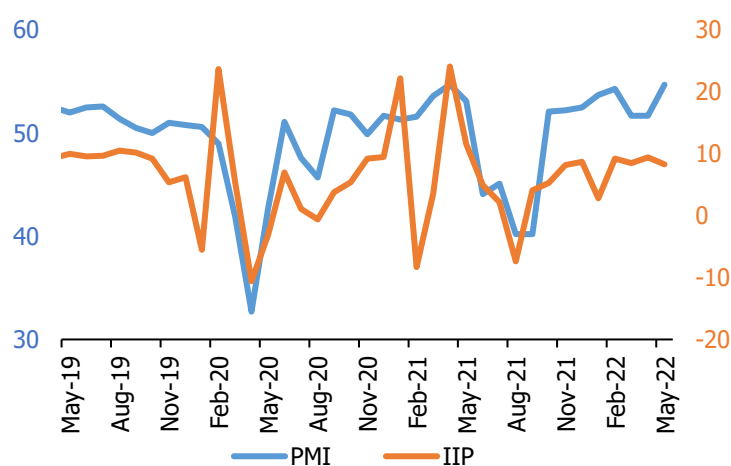
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2022 ước tính tăng 4% so với tháng trước và tăng 10.4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 12.1%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, IIP ước tính tăng 8.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 10%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9.2% (cùng kỳ năm 2021 tăng 12.5%). Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/05/2022 tăng 1.4% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 4.4% so với cùng thời điểm năm trước.

Tình hình xuất nhập khẩu của VN 5T.2022 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



Nguồn: Bloomberg.

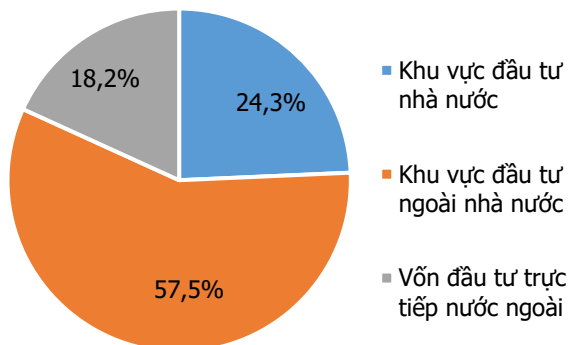
Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm ước đạt 38,1 nghìn tỷ đồng, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt 147,8 nghìn tỷ đồng, bằng 27,7% kế hoạch năm và tăng 9,5% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2022 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 11,71 tỷ USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm trước.

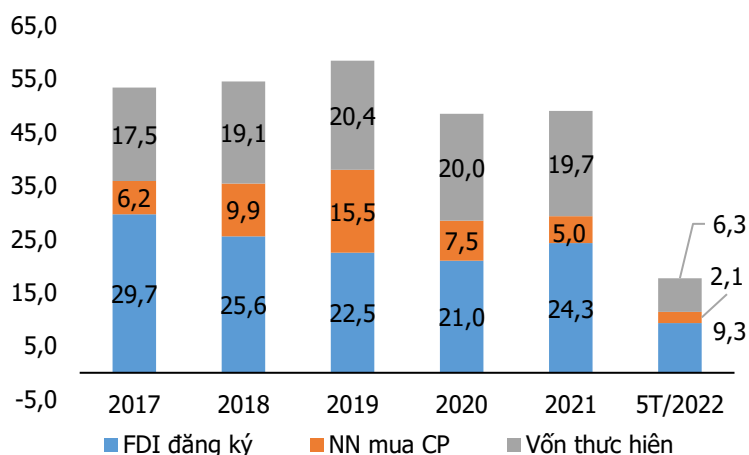
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2022 ước tính đạt 7,71 tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước. Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 5 tháng đầu năm 2022 có 43 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 293,4 triệu USD, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước; có 14 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh tăng 44,9 triệu USD, giảm 88,9%.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội Q1.2022



Nguồn: TCTK.

Tổng nguồn vốn FDI tính đến 20/05/2022 (tỷ USD)



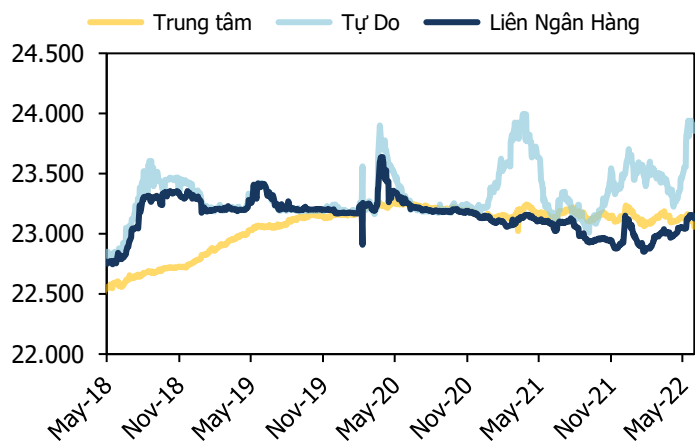
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Giá trị đồng USD đối với VND trên thị trường tự do duy trì ở mức cao trái ngược với diễn biến giảm giá với một số đồng tiền khác trong khu vực trong nửa cuối tháng 5. Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do tăng 400 đồng/USD so với cuối tháng 4 và hiện giao dịch ở mức 23.855 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.057 đồng/USD, giảm 83 đồng/USD và 23.126 đồng/USD, tăng 72 đồng/USD so với cuối tháng 4.

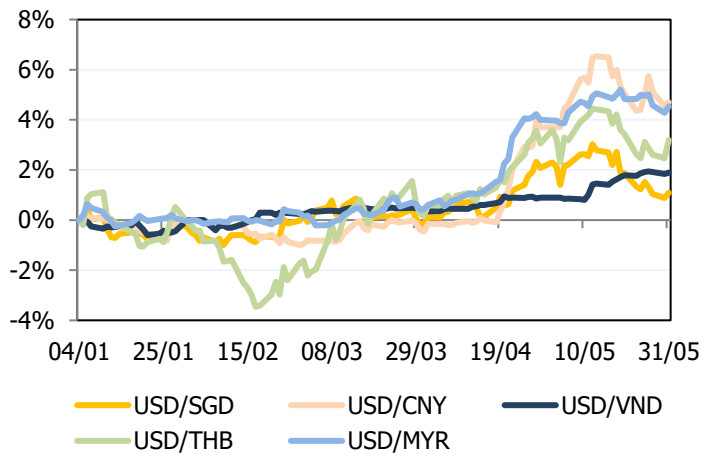
Kết thúc tháng 5, chỉ số DXY Index giảm xuống mức 101,78. Đồng bạc xanh đã trượt giá khi thị trường điều chỉnh quan điểm về việc tăng lãi suất của Fed. Dữ liệu công bố cho thấy chi tiêu của người tiêu dùng Mỹ đã tăng hơn dự kiến trong tháng 4 do các hộ gia đình tăng cường mua hàng hóa và dịch vụ đồng thời sự gia tăng lạm phát đã chậm lại. Dữ liệu kinh tế khả quan như vậy cùng với việc thị trường đang đặt cược vào lộ trình thắt chặt thận trọng với tốc độ chậm hơn của Fed đã và đang làm suy yếu đồng USD như gần đây.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	277
Tăng trưởng GDP thực (%)	6,7	6,2	6,8	7,1	7,0	2,91	2,51
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	19,0
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	26,5
Dân số (triệu người)	92,7	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	2.800
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	3,22
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	49,2	52,7	51,7	50,0	49,2	51,5	39,5
Nợ công	61,0	63,7	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7
Nợ nước ngoài	42,0	44,8	48,9	46,0	45,8	47,0	47,1
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.485	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145
Lạm phát (%)	0,6	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	13,7	12,1	13,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	7,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	4.080
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	336.310
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	165.776	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250
Cán cân vãng lai (triệu USD)	-119	5.924	4.676	5.844	5.435	5.266	5.100
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	28.616	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHOẪI NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.